

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

QUÝ I NĂM 2011

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I Năm 2011	Quý I Năm 2010
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	126.238.440.002	86.767.081.650
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		126.238.440.002	86.767.081.650
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	74.678.311.204	48.686.637.564
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		51.560.128.798	38.080.444.086
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	7.774.754.926	1.668.610.566
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	(624.224.294)	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24		8.530.915.104	6.276.095.025
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.794.888.580	4.232.573.328
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		45.633.304.334	29.240.386.299
11. Thu nhập khác	31		1.330.608.702	208.446.554
12. Chi phí khác	32		88.271.434	81.849.960
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.242.337.268	126.596.594
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		46.875.641.602	29.366.982.893
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	10.274.549.228	3.708.372.862
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		36.601.092.374	25.658.610.031
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2.962	2.398

Lập ngày 19 tháng 05 năm 2011

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Tâm



Lục Thanh Sang



Trần Đình Hải